TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10 – ĐÀ NẴNG** Bản án số: 13/2026/HS.ST Ngày 27/01/2026.	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Trung
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Lương Thành
Bà Nguyễn Thị Nam Hải

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Tuấn Huy- Thẩm tra viên Toà án nhân dân khu vực 10 - Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Thúy Vân- Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10 - Đà Nẵng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 96/2025/TLST-HS ngày 15 tháng 10 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 110/2025/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2025, đối với các bị cáo:

1. Đặng T, sinh 08/11/2006, tại: phường X, thành phố Đ; Nơi cư trú: khối V, phường X, thành phố Đ; Căn cước công dân số: 049206002781; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng T1 và bà Phạm Thị M; chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "*Cấm đi khỏi nơi cư trú"*, có mặt.

2. Phan Tấn P, sinh ngày 02/12/2006, tại: xã M, thành phố Đ; Nơi cư trú: thôn Đ, xã M, thành phố Đ; Căn cước công dân số: 049206004910; Nghề nghiệp: lao động phổ thông; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Tấn H và bà Lương Thị Bích P1; chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 04/7/2023, bị xử phạt vi phạm hành chính 750.000 đồng về hành vi *"Sử dụng rượu, bia, các chất kích thích gây mất trật tự công cộng"*. Bị cáo bị bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "*Cấm đi khỏi nơi cư trú"*, có mặt.

3. Nguyễn Đức T2, sinh 10/12/2003, tại: xã M, thành phố Đ; Nơi cư trú: thôn L, xã M, thành phố Đ; Căn cước công dân số: 049203005683; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ học vấn: không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D và bà Vương Ngọc Thanh T3; chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "*Cấm đi khỏi nơi cư trú"*, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đức T2: Ông Nguyễn Đức T4, sinh năm 1998; Địa chỉ: thôn L, xã M, thành phố Đ, có mặt.

- Bị hại: Công ty TNHH Điện Khí Q.

Địa chỉ: Lô A, đường số D, khu công nghiệp Đ, phường X, thành phố Đ.

Người đại diện hợp pháp: Ông Võ Văn C, sinh năm 1984; Địa chỉ: thôn T, xã T, thành phố Đ, là người đại diện theo uỷ quyền, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Văn H1, sinh năm 2002; Địa chỉ: khối N, xã M, thành phố Đ, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong quá trình làm việc tại bộ phận kiểm tra âm thanh thuộc phân xưởng V32 của Công ty TNHH Điện Khí Q (Gọi tắt Công ty Q), Đặng T phát hiện việc quản lý tài sản của Công ty có nhiều sơ hỡ nên nảy sinh ý định trộm cắp loa JBL Flip 7 đem về nhà sử dụng. Ngày 03/4/2025, T lấy trộm 02 loa JBL Flip 7 đem ra vị trí tập kết rác giữa phân xưởng V31, V32 và nhờ Nguyễn Đức T2 cất giấu vào khu tập kết rác, đến cuối giờ chiều đem loa xuống bãi rác chính giúp T. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, T xuống bãi rác chính thì gặp T2 và Phan Tấn P. Thịnh vào trong bãi rác chính lấy 02 cái loa đưa cho T. Tạo giấu 01 cái và nhờ P giấu 01 cái vào trong bụng áo để đi ra khỏi cổng Công ty mang về nhà sử dụng.

Nhận thấy loa của Công ty Q có thế bán tấy tiền tiêu xài nên T và P bàn bạc cùng nhau trộm cắp để bán. Từ ngày 05/5/2025 đến ngày 08/5/2025, T và P đã phối hợp cùng nhau liên tục thực hiện 04 lần trộm cắp 11 cái loa JBL Flip 7 của Công ty Q, cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng 12 giờ ngày 05/5/2025, P lên phân xưởng V32, lúc này phân xưởng không có ai, P đến vị trí T ngồi làm việc và lấy 01 cái loa JBL Flip 7 bỏ vào túi áo mang ra khu vực tập kết rác giữa V31 và V32 để cất giấu. Khi P đi ra thì gặp một số công nhân khác đang làm việc nên mang loa xuống phân xưởng V21 cất giấu tại vị trí P làm việc. Đến chiều cùng ngày, P mang theo chiếc loa đã lấy lên lại phân xưởng V32 gặp T thì T lấy trộm thêm 01 loa JBL Flip 7 nữa đưa cho P, P giấu cả 02 loa trong túi áo rồi mang ra cất giấu tại vị trí khu vực tập kết rác. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, P lên vị trí cất giấu, lấy 02 loa JBL Flip 7 trộm cắp được bỏ vào bụng áo, đem về nhà cất giấu.

Lần thứ hai: Vào ngày 06/5/2025, P và T cùng nhau lấy trộm được 03 loa JBL Flip 7. P đem về nhà cất giấu 02 loa, còn 01 loa giấu trên đầu tủ âm thuần tại bãi tập kết rác giữa V31 và V32.

Lần thứ ba: Ngày 07/5/2025, P và T cùng nhau lấy trộm được 03 loa JBL Flip 7 (cộng với 01 loa ngày 06/5/2025 P còn giấu trên đầu tủ là 04 loa). Đến cuối

giờ làm việc, P mang 04 loa JBL Flip 7 đã lấy trộm ra khỏi cổng công ty rồi mang về nhà cất giấu. Khoảng 18 giờ cùng ngày, T lên nhà P lấy 01 loa bán cho Nguyễn Văn H1 (sinh năm 2002, trú: thôn N, xã M, thành phố Đ) với giá 500.000 (năm trăm nghìn) đồng, số tiền này T một mình tiêu xài.

Lần thứ tư: Khoảng 12 giờ ngày 08/5/2025, P lên phân xưởng V32. Tạo và P trộm cắp 03 cái loa J. P cất giấu 03 cái loa lên trên đầu tủ âm thuần rồi quay về làm việc. Trong quá trình làm việc thì P nghe nhân viên khác nói P đã bị Công ty phát hiện lấy trộm loa của Công ty nên đến khoảng 15 giờ cùng ngày, P tự ý bỏ việc ra về, không đến khu tập kết rác để lấy 03 cái loa trộm cắp trước đó. Cùng ngày, Công ty Q gửi đơn báo cáo về việc bị mất tài sản.

Đối với Nguyễn Đức T2, ngoài hành vi giúp T trộm cắp 02 loa JBL Flip 7 vào ngày 03/4/2025, từ ngày 05/5/2025 đến ngày 08/5/2025, T2 làm việc tại khu tập kết rác giữa V31 và V32 của Công ty Q. Trong giờ nghỉ trưa, T2 thấy P từ trong khu xưởng V32 đi ra, sau đó đi đến khu vực tủ âm thuần tại bãi tập kết rác giữa V31 và V32 trèo lên đầu tủ cất dấu loa nhưng không rõ bao nhiêu cái. Đến tối ngày 07/5/2025 trong lúc uống nước cùng với P, biết P trộm cắp loa của công ty nên T2 hỏi P đã lấy được bao nhiêu loa thì P có nói cho T2 biết là đã trộm cắp thêm được 7 cái loa JBL Flip 7. Quá trình điều tra, Nguyễn Đức T2 thừa nhận bản thân mình biết việc P và T tiếp tục trộm cắp loa của Công ty Q, tuy nhiên do cả nể vì P là bạn của mình và không muốn liên quan gì đến việc trộm cắp của P nên T2 đã không báo cáo sự việc cho cơ quan có thẩm quyền cũng như công ty biết.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 28/HĐĐGTSTTTHS ngày 22/05/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã M (cũ), thể hiện:

+ 02 Loa JBL Flip 7 bị lấy trộm vào ngày 03/4/2025 có tổng giá trị 1.554.262 đồng;

+ 02 Loa JBL Flip 7, màu đen bị lấy trộm vào ngày 05/5/2025 có giá trị 1.554.262 đồng;

+ 03 Loa JBL Flip 7, màu đen bị lấy trộm vào ngày 06/5/2025 có giá trị 2.331.393 đồng;

+ 03 Loa JBL Flip 7, màu đen bị lấy trộm vào ngày 07/5/2025 có giá trị 2.331.393 đồng;

+ 03 Loa JBL Flip 7, màu đen bị lấy trộm vào ngày 08/5/2025 có giá trị 2.331.393 đồng.

Tại kết luận giám định phám y tâm thần số 288/KLGĐ ngày 26/01/2026 của Trung tâm P3, đã kết luận: Nguyễn Đức T2 chậm phát triển tâm thần nhẹ; bị hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

Về trách nhiệm dân sự, Công ty Q đã nhận lại 13 cái loa bị trộm; các bị cáo T, P đã tự nguyện bồi thường toàn bộ giá trị thiệt hại do không thể xuất bán các

loa này, không có yêu cầu bồi thường gì thêm. Về trách nhiệm hình sự đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại bản Cáo trạng số 02/CT-VKS ngày 14 tháng 10 năm 2025, của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Đà Nẵng đã truy tố: Các bị cáo Đặng T, Phan Tấn P về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015; Bị cáo Nguyễn Đức T2 về tội *"Không tố giác tội phạm"* quy định tại khoản 1 Điều 390 Bộ luật Hình sự Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo theo như Cáo trạng nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 173, các điểm b, s, khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, tuyên bố các bị cáo Đặng T, Phan Tấn P tội "Trộm cắp tài sản" và xử phạt các bị cáo Đặng T, Phan Tấn P từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Căn cứ khoản 1 Điều 390, các điểm i, p, q, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015, tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức T2 phạm tội "Không tố giác tội phạm" và xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T2 từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận đúng như nội dung Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo Đặng T, Phan Tấn P, khai nhận đúng như nội dung bản Cáo trạng số 02/CT-VKS ngày 14 tháng 10 năm 2025, của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Đà Nẵng đã truy tố đối với các bị cáo, cụ thể:

Đặng T làm việc tại bộ phận kiểm tra âm thanh thuộc phân xưởng V32 của Công ty Q. Ngày 03/4/2025, lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của Công ty, T lấy trộm 02 loa JBL Flip 7 đem ra vị trí tập kết rác giữa phân xưởng V31, V32 gặp và nhờ Nguyễn Đức T2 cất giấu vào khu tập kết rác, đến cuối giờ chiều đem loa xuống bãi rác chính giúp T. T2 vì quen biết nên đồng ý giúp T. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, T xuông bãi rác chính gặp T2 và Phan Tân P2. Thịnh vào trong bãi rác lây 02 cái loa đưa cho T. Tạo giấu 01 cái loa và nhờ P2 giấu 01 cái loa vào trong bụng áo, mang về sử dụng. Nhận thấy loa của Công ty Q có thế bán tấy tiền tiêu xài nên từ ngày 05/5/2025 đến ngày 08/5/2025, T và P2 bàn bạc,

phối hợp cùng nhau liên tục thực hiện 04 lần trộm cắp 11 cái loa JBL Flip 7 của Công ty Q, gồm: Ngày 05/5/2025 trộm 02 cái, ngày 06/5/2025 trộm 03 cái, ngày 07/5/2025 trộm 03 cái (P2 đã mang về nhà cất dấu 08 cái loa này) và ngày 08/5/2025 trộm 03 cái mang ra cất giấu trên đầu tủ âm thuần tại bãi tập kết rác giữa phân xưởng V31 và V32, chưa mang về nhà được thì bị phát hiện. Trong số 08 loa P2 đã mang về nhà cất giấu, ngày 07/5/2025 T đã đến nhà P2 lấy 01 cái bán cho Nguyễn Văn H1 lấy 500.000 đồng tiêu xài cá nhân.

Đối với Nguyễn Đức T2 khai nhận, do có quen biết với T nên ngày 03/4/2025 đã giúp T cất giấu 02 cái loa JBL Flip 7 do T trộm cắp được vào bải tập kết rác giữa phân xưởng V31, V32. Cuối giờ chiều cùng ngày T2 bỏ 02 cái loa vào bao rác đèm xuống bãi rác chính đưa cho T. Sau đó, T2 nhiều lần nhìn thầy P2 đi từ trong khu xưởng V32 ra và đi đên khu vực tủ âm thuần tại bãi tập kết rác giữa V31, V32 trèo lên đầu tủ lấy loa từ trong túi áo cất giấu lên trên đầu tủ. T2 biết P2 trộm cắp loa của công ty nhưng do cả nể vì P2 là bạn của mình và không muốn liên quan gì đến việc trộm cắp của P2 nên T2 không báo cáo sự việc cho công ty cũng như cơ quan có thẩm quyền.

Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định:

[2.1.] Trong khoảng thời gian từ ngày 05/5/2025 đến ngày 08/5/2025, các bị cáo Đặng T, Phan Tấn P đã bàn bạc, thống nhất ý chí, phối hợp cùng nhau liên tục thực hiện 04 lần trộm cắp 11 cái loa JBL Flip 7 của Công ty Q có tổng giá trị theo kết quả định giá là 8.548.441 đồng, trong đó có 03 lần thực hiện hành vi cắp tài sản có giá trị trên 2.000.000 đồng, cụ thể: ngày 06/5/2025 tài sản trộm cắp có giá trị 2.331.393 đồng, ngày 07/5/2025 tài sản trộm cắp có giá trị 2.331.393 đồng, ngày 08/5/2025 tài sản trộm cắp có giá trị 2.331.393 đồng. Hành vi của các bị cáo Đặng T, Phan Tấn P đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" với tình tiết định khung "Phạm tội có tổ chức" quy định tại điểm a, khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[2.2] Bị cáo Nguyễn Đức T2 biết rõ từ ngày 05/5/2025 đến ngày 08/5/2025, các bị cáo P, T đã trộm cắp loa Flip 7 của Công ty Q nhưng chỉ vì cả nể mối quan hệ bạn bè và không muốn liên quan đến hành vi trộm cắp của các bị cáo P, T nên bị cáo T2 không trình báo sự việc cho cơ quan công an cũng như cho công ty biết. Hành vi của bị cáo T2 đã phạm tội "Không tố giác tội phạm" quy định tại khoản 1 Điều 390 Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra, thì thấy: Các bị cáo Đặng T, Phan Tấn P nhận thức được việc xâm phạm đến tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo đã bất chấp pháp luật thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo T2 mặc dù có bị hạn chế về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi nhưng cũng nhận thức được hành vi trộm cắp của các bị cáo T, P là vi phạm pháp luật nhưng không trình báo với cơ quan có thẩm quyền

để ngăn chặn, xử lý. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, cần được xử lý trước pháp luật để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy:

[4.1] Các bị cáo T, P 04 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, trong đó có 03 lần tài sản trộm cắp có giá trị trên 2.000.000 đồng nên các bị cáo T, P phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Phạm tội 02 lần trở lên" quy định tại điểm g, khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4.2] Các bị cáo T, P, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả nên các bị cáo T, P được hưởng các tình tiết giảm trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo T2 thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bản thân bị cáo là người khuyết tật nặng nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, p, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Xét nhân thân, vai trò của các bị cáo thì thấy:

[5.1] Bị cáo T với vai trò là người chủ mưu, khởi xướng việc phạm tội. Bị cáo P có nhân thân xấu đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi *"Sử dụng rượu, bia, các chất kích thích gây mất trật tự công cộng"*, đồng thời bị cáo P là người thực hành tích cực. Do đó, cần phải áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo T, P, buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ một thời gian để các bị cáo cải tạo, sửa chữa sai lầm trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[5.2] Bị cáo T2 phạm tội ít nghiêm trọng, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội, chỉ cần áp dụng hình phạt "Cải tạo không giam giữ" đối với bị cáo cũng đảm bảo được tính răng đe, giáo dục. Bản thân bị cáo là người khuyết tật nặng, việc làm không có thu nhập ổn định nên không áp dụng biện pháp khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và đã được bồi thường thiệt hại, không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí*:* Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Đối với hành vi trộm cắp 02 loa JBL Flip 7 với tổng giá trị 1.554.262 đồng vào ngày 03/4/2025 của các bị cáo Đặng T, Phan Tấn P, Nguyễn Đức T2 chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ đã thông tin đề nghị xử phạt vi phạm hành chính đối với các bị cáo là đúng quy định của pháp luật. Đối với Nguyễn Văn H1 là người đã mua 01 cái loa JBL Flip 7 nhưng không biết đó là tài sản do T, P trộm cắp mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ đã không đề cập xử lý là có căn cứ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm a, khoản 2 Điều 173, các điểm b, h, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 *(Sửa đổi bổ sung năm 2017)*:

1.1. Tuyên bố các bị cáo Đặng T, Phan Tấn P phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

1.2. Xử phạt bị cáo Đặng T 02 (hai) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày bắt đi thi hành án.

1.3. Xử phạt bị cáo Phan Tấn P 02 (hai) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày bắt đi thi hành án.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 390, các điểm i, p, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 *(Sửa đổi bổ sung năm 2017)*:

2.1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Đức T2 phạm tội "Không tố giác tội phạm".

2.2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T2 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ, thời gian chấp hành hình phạt được tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh nơi Ủy ban nhân dân cấp xã, Công an cấp xã Mược giao quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án nhận được quyết định thi hành án của Toà án.

Giao bị cáo Nguyễn Đức T2 cho Ủy ban nhân dân xã M, thành phố Đà Nẵng nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian bị cáo chấp hành hình phạt. Trường hợp bị cáo Nguyễn Đức T2 thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại điều 96 Luật Thi hành án hình sự.

3. Về án phí: Các bị cáo Đặng T, Phan Tấn P, Nguyễn Đức T2 phải chịu mỗi bị cáo 200.000đ *(Hai trăm ngàn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án *(27/01/2026)*. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà, có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP. Đà Nẵng;
- VKS nhân dân TP. Đà Nẵng;
- VKSND khu vực 10 - Đà Nẵng;
- Phòng PV06 Công an thành phố Đà Nẵng;
- Phòng THADS khu vực 10- Đà Nẵng;
- Bị cáo, những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thành Trung